BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tuyển chọn, sử dụng Kiến trúc sư trưởng cấp bộ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2376 /QĐ-BVHTTDL Ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển chọn, sử dụng, quản lý, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng cấp bộ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Kiến trúc sư trưởng).

2. Quy chế này áp dụng đối với: cá nhân được đề cử, ứng cử, tuyển chọn, giao nhiệm vụ làm Kiến trúc sư trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo Nghị định số 231/2025/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Kiến trúc sư trưởng

Kiến trúc sư trưởng là người chủ trì tham mưu xây dựng khung kiến trúc triển khai nhiệm vụ của hệ thống chiến lược trọng yếu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Kiến trúc sư trưởng làm việc theo một trong hai chế độ:

a) Chế độ kiêm nhiệm

Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang được đề cử, tuyển chọn làm Kiến trúc sư trưởng theo chế độ kiêm nhiệm thì tiếp tục đảm nhiệm vị trí việc làm hiện tại, không phải thực hiện quy trình tuyển chọn quy định tại Điều 12 Quy chế này và không phải ký hợp đồng lao động.

b) Chế độ chuyên trách

Người được tuyển chọn làm Kiến trúc sư trưởng theo chế độ chuyên trách thì thôi đảm nhiệm vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng; thời gian làm Kiến trúc sư trưởng được tính là thời gian công tác liên tục để tính hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

2. Cá nhân được đề cử, ứng cử làm Kiến trúc sư trưởng:

a) Các ứng viên bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, chuyên gia trong nước và nước ngoài do Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước, các chuyên gia, nhà khoa học đề cử;

b) Các ứng viên là người làm việc tại các cơ quan, tổ chức, trường đại học, viện nghiên cứu uy tín quốc tế do Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đề cử.

3. Việc tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng theo chế độ chuyên trách được thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt chủ trương và Vụ Kế hoạch, Tài chính xác nhận đã bố trí được nguồn kinh phí theo Điều 15 Quy chế này.

4. Bộ trưởng quyết định chế độ làm việc của Kiến trúc sư trưởng trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao chủ trì tham mưu, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối nguồn lực.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Tuân thủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng và thẩm quyền.

2. Bảo đảm khả thi về nguồn lực; không ban hành chế độ, chính sách vượt quá khả năng cân đối ngân sách của Bộ.

3. Ý kiến chuyên môn của Kiến trúc sư trưởng phải được bảo đảm hiệu lực thực thi thông qua việc gắn với quy trình thẩm định, phê duyệt các chương trình, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ.

Chương II
TIÊU CHÍ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 5. Tiêu chí tuyển chọn

Kiến trúc sư trưởng phải đáp ứng đầy đủ tiêu chí chung và tiêu chí cụ thể như sau:

1. Tiêu chí chung: có trình độ chuyên ngành đào tạo phù hợp; có mong muốn cống hiến, lý lịch rõ ràng, đạo đức tốt, đủ sức khỏe, tâm huyết; có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội, đã có công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn; có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp, liên ngành.

2. Tiêu chí cụ thể:

a) Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn;

b) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động trong ngành, lĩnh vực; từng tham gia xây dựng hoặc tư vấn chính sách;

c) Có năng lực xây dựng, điều phối lộ trình công nghệ, kiến trúc tổng thể; có tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và khả năng dẫn dắt tầm nhìn công nghệ ở quy mô ngành, lĩnh vực;

d) Có khả năng điều phối giữa nhiều đơn vị; khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Trường hợp ứng viên không đáp ứng đủ tiêu chí cụ thể tại khoản 2 Điều này nhưng có khả năng đáp ứng ngay yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn thì Bộ trưởng xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định đó theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP.

4. Tiêu chí ưu tiên

a) Đã từng tư vấn cho Bộ, ngành hoặc địa phương;

b) Có kinh nghiệm xây dựng Kiến trúc Chính phủ số, Chính quyền số;

c) Đã từng chủ trì, tham gia nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về lĩnh vực văn hóa, di sản, thư viện, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thể thao, du lịch, báo chí; có kinh nghiệm triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, di sản, thư viện, bảo tàng, nghệ thuật biểu diễn hoặc dữ liệu số ngành văn hóa.

Điều 6. Nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng

1. Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết để triển khai các chương trình, nhiệm vụ bảo đảm phù hợp với lĩnh vực đặc thù và thế mạnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2. Xây dựng kiến trúc hệ thống của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo đảm thống nhất với kiến trúc hệ thống theo hướng dẫn của Tổng công trình sư Hệ thống để áp dụng trong phạm vi quản lý của Bộ.

3. Đề xuất điều chỉnh thiết kế chương trình, nhiệm vụ và tháo gỡ vướng mắc kỹ thuật;

4. Điều phối, chỉ đạo kỹ thuật, kiểm soát tiến độ, chất lượng, đánh giá rủi ro, bảo đảm an ninh mạng;

5. Đề xuất cơ chế hợp tác, nguồn lực và lộ trình thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm

1. Quyền hạn

a) Đề xuất các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, giải pháp triển khai thực hiện khung kiến trúc của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất trực tiếp với Bộ trưởng trong trường hợp có ý kiến khác ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ;

c) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chuyên gia giải trình, báo cáo chuyên môn, kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất;

đ) Được yêu cầu cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tạm dừng hoặc yêu cầu điều chỉnh hợp phần kỹ thuật của chương trình, dự án khi vi phạm kiến trúc tổng thể hoặc tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được đề xuất bố trí, điều động nhân sự, đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia thực hiện chương trình, nhiệm vụ; được lựa chọn và sử dụng bộ phận giúp việc;

g) Được tham gia xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn;

h) Được tham gia hội đồng xác định sản phẩm mẫu;

i) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng kết quả và hiệu quả triển khai chương trình, nhiệm vụ được giao thực hiện;

b) Báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy chế làm việc của Bộ;

c) Bảo mật tài liệu, thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo hợp đồng và yêu cầu của cơ quan ký hợp đồng;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

3. Kiến trúc sư trưởng thực hiện quyền hạn về chuyên môn, kỹ thuật trong phạm vi nhiệm vụ được giao; không thay thế thẩm quyền quyết định, thẩm định, phê duyệt và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Bộ.

4. Kiến trúc sư trưởng có trách nhiệm chủ động phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ nội dung, phạm vi và thời hạn cung cấp thông tin; kịp thời trao đổi, giải trình, phản hồi các ý kiến, kiến nghị; chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu, ý kiến chuyên môn và kết quả công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

Chương III

CƠ CHẾ BẢO ĐẢM HIỆU LỰC THỰC THI

Điều 8. Ý kiến chuyên môn của Kiến trúc sư trưởng

1. Kiến trúc sư trưởng tham gia ý kiến chuyên môn, phù hợp với khung kiến trúc số của Bộ đối với:

a) Chương trình, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ quản lý;

b) Đề án, kế hoạch xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Nội dung liên quan đến kiến trúc số trong dự thảo văn bản của Bộ tham gia ý kiến đối với chương trình, dự án công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Đơn vị chủ trì lập hồ sơ có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến Kiến trúc sư trưởng (qua Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định. Hồ sơ trình thiếu ý kiến của Kiến trúc sư trưởng thì cơ quan thẩm định trả lại để bổ sung.

3. Kiến trúc sư trưởng có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Quá thời hạn mà không có ý kiến thì được coi là không có ý kiến khác và đơn vị chủ trì được trình cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Xử lý trường hợp không thống nhất

1. Trường hợp Kiến trúc sư trưởng có văn bản yêu cầu tạm dừng hoặc điều chỉnh hợp phần kỹ thuật do vi phạm khung kiến trúc, đơn vị được yêu cầu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2. Trường hợp đơn vị không thống nhất với yêu cầu của Kiến trúc sư trưởng, Kiến trúc sư trưởng báo cáo Bộ trưởng (qua Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch) kèm theo ý kiến của đơn vị. Bộ trưởng xem xét, quyết định theo quy chế làm việc của Bộ. Quyết định của Bộ trưởng là quyết định cuối cùng, các đơn vị có trách nhiệm chấp hành.

3. Trong thời gian chờ ý kiến của Bộ trưởng, đơn vị tạm dừng triển khai hợp phần kỹ thuật có liên quan, trừ trường hợp việc tạm dừng gây gián đoạn hoạt động của hệ thống đang vận hành.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, dữ liệu, thông tin theo yêu cầu của Kiến trúc sư trưởng trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp không cung cấp được phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

2. Cử đại diện có chuyên môn phù hợp tham dự các cuộc họp, buổi làm việc về nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng do Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

3. Kết quả thực hiện trách nhiệm phối hợp theo Quy chế này được tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và là một trong những căn cứ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ có liên quan của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Chương IV
QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN, GIAO NHIỆM VỤ

Điều 11. Tuyển chọn và giao nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Vụ Tổ chức cán bộ, và các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất nhân sự đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Hồ sơ đề xuất nhân sự gồm:

a) Văn bản đề xuất nhân sự, trong đó nêu rõ nhiệm vụ, thời hạn giao nhiệm vụ và chế độ làm việc;

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhân sự được đề xuất;

d) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng nhân sự.

3. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường và Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ và điều kiện của nhân sự được đề xuất trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Bộ trưởng ban hành quyết định tuyển chọn và giao nhiệm vụ đối với Kiến trúc sư trưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Quyết định tuyển chọn và giao nhiệm vụ phải xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, thời hạn giao nhiệm vụ, chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Tuyển chọn theo chế độ chuyên trách

1. Việc tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng theo chế độ chuyên trách được thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt nhu cầu tuyển chọn và bảo đảm nguồn kinh phí theo quy định.

2. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cho ý kiến đối với tiêu trí và điều kiện của nhân sự được tuyển chọn. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

3. Quy trình tuyển chọn:

a) Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai nhu cầu, tiêu chí, thời hạn nhận hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và các

phương tiện truyền thông theo quy định; tham mưu Bộ trưởng phát hành thư mời các ứng viên tham gia ứng tuyển Kiến trúc sư trưởng;

b) Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường tiếp nhận, tổng hợp danh sách, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ của các ứng viên. Trường hợp cần thiết, Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng tư vấn để lựa chọn Kiến trúc sư trưởng;

c) Trên cơ sở kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Hội đồng tư vấn đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Bộ trưởng quyết định lựa chọn và ký hợp đồng lao động với Kiến trúc sư trưởng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP.

5. Trường hợp hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mà không có ứng viên đáp ứng tiêu chí, cơ quan chủ trì báo cáo Bộ trưởng xem xét gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ, tổ chức lại việc tuyển chọn hoặc áp dụng chế độ kiêm nhiệm.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng, thôi giao nhiệm vụ

1. Việc chấm dứt hợp đồng đối với Kiến trúc sư trưởng chuyên trách thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP.

2. Bộ trưởng xem xét, quyết định thôi giao nhiệm vụ đối với Kiến trúc sư trưởng kiêm nhiệm trong trường hợp: được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; không còn đáp ứng tiêu chí; chuyển công tác hoặc theo nguyện vọng cá nhân.

3. Các sản phẩm, kết quả nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, tài liệu chuyên môn và tài sản trí tuệ khác do Kiến trúc sư trưởng thực hiện trong thời gian ký hợp đồng thuộc quyền sở hữu của Bộ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản.

4. Đối với Kiến trúc sư trưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nội dung quy định tại khoản 3 Điều này được ghi cụ thể trong quyết định tuyển chọn và giao nhiệm vụ của Bộ trưởng.

5. Bộ có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Kiến trúc sư trưởng đối với sản phẩm, công trình khoa học, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Chương V
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Điều 14. Chế độ, chính sách

1. Đối với Kiến trúc sư trưởng kiêm nhiệm: được hưởng thêm 50% tiền lương tháng hiện hưởng và được hưởng các chính sách khác đối với Kiến trúc sư trưởng quy định nếu cao hơn chế độ, chính sách hiện hưởng.

2. Đối với Kiến trúc sư trưởng chuyên trách, được hưởng chế độ, chính sách:

a) Về tiền lương: Bộ trưởng xem xét mức lương và thu nhập đã hưởng của người được chọn để thỏa thuận mức lương, thu nhập trong hợp đồng lao động, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương theo ngành, nghề, lĩnh vực công việc tương ứng trên thị trường.

b) Về tiền thưởng, hỗ trợ ban đầu, tôn vinh, khen thưởng, chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng, nghỉ phép trong năm, chính sách đối với thành viên gia đình và chính sách sau khi hoàn thành nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 6, 7, 8 và 9 Điều 24 của Nghị định số 231/2025/NĐ-CP. Trong đó, tiền thưởng tối đa bằng 05 tháng lương trong năm đánh giá nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, tối đa bằng 03 tháng lương nếu hoàn thành nhiệm vụ; hỗ trợ ban đầu 01 tháng lương theo hợp đồng.

c) Về bảo đảm nguồn lực: được lựa chọn nhân sự cho bộ phận giúp việc không quá 05 người và đề xuất tiền lương, chế độ, chính sách để Bộ trưởng thỏa thuận ký hợp đồng lao động với từng nhân sự; được đề xuất lập dự toán kinh phí để chủ động thực hiện nhiệm vụ; được cấp kinh phí khảo sát, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài, tham gia hoạt động hợp tác quốc tế.

d) Về nhà ở, phương tiện đi lại và điều kiện làm việc: được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở; trường hợp chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại và điều kiện làm việc tương đương với chuyên gia cao cấp bậc 1. Trường hợp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài thì được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh, được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú tương ứng với thời gian thực hiện chương trình, nhiệm vụ.

3. Trường hợp Kiến trúc sư trưởng đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

4. Việc chi trả tiền thưởng căn cứ kết quả đánh giá theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 15. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng và bộ phận giúp việc được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Quy chế này, gửi Vụ Kế hoạch, Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách năm sau của Bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc áp dụng chế độ chuyên trách quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy chế này chỉ được thực hiện khi dự toán kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bộ đã bố trí được chỉ tiêu hợp đồng lao động tương ứng.

Chương VI
ĐÁNH GIÁ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Việc đánh giá được thực hiện định kỳ hằng năm và sau mỗi giai đoạn triển khai nhiệm vụ, theo các tiêu chí quy định tại Điều 31 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP và Bảng tiêu chí chấm điểm tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Kết quả đánh giá được xếp loại theo tổng điểm đạt được:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 80 điểm trở lên;

b) Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ: đạt dưới 50 điểm.

3. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định. Kết quả đánh giá là cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách, giao lại nhiệm vụ hoặc chấm dứt hợp đồng, thôi giao nhiệm vụ.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu việc tuyển chọn, giao nhiệm vụ, ký hợp đồng, quản lý, đánh giá Kiến trúc sư trưởng và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp đối với các nội dung liên quan, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

3. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường phối hợp về nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Vụ Kế hoạch, Tài chính tham mưu bố trí, hướng dẫn quản lý và quyết toán kinh phí.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp cung cấp thông tin, bố trí nguồn lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Điều 18. Chế độ báo cáo

Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng trước ngày 31 tháng 10 hằng năm để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyển chọn được Kiến trúc sư trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, bổ sung quy trình nội bộ về lập, thẩm định hồ sơ chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thực hiện Điều 8 Quy chế này.

2. Các chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện; trường hợp điều chỉnh, bổ sung thì phải lấy ý kiến Kiến trúc sư trưởng theo Điều 8 Quy chế này.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc Nghị định số 231/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới; Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG CẤP BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2376 /QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá / Sản phẩm đầu ra	Điểm tối đa	Nguồn minh chứng
1	**Tiến độ triển khai**	- Hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động năm; - Tỷ lệ nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: từ 90% trở lên (20 điểm); từ 70% đến dưới 90% (14 điểm); dưới 70% (dưới 10 điểm).	20	Kế hoạch hành động; báo cáo tiến độ định kỳ có xác nhận của Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	**Chất lượng sản phẩm đầu ra**	- Ban hành hoặc trình ban hành được phiên bản cập nhật khung kiến trúc số của Bộ (10 điểm); - Số hồ sơ chương trình, dự án được thẩm định về tuân thủ kiến trúc theo Điều 8 Quy chế: đạt 100% hồ sơ thuộc diện phải lấy ý kiến (10 điểm); - Tỷ lệ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Bộ đạt yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc: tăng so với năm trước (5 điểm).	25	Quyết định ban hành khung kiến trúc; sổ theo dõi hồ sơ thẩm định; báo cáo hiện trạng CSDL
3	**Đề xuất, sáng kiến, ứng dụng đổi mới sáng tạo**	- Số đề xuất, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật được cấp có thẩm quyền chấp thuận: từ 02 trở lên (15 điểm); 01 (10 điểm); không có (0 điểm);	20	Văn bản đề xuất và văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền; báo cáo hiệu quả

		- Đề xuất được áp dụng mang lại hiệu quả cụ thể về tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian hoặc nâng cao chất lượng dịch vụ (5 điểm).		
4	**Năng lực điều phối, kết nối, xử lý vướng mắc**	- Có ý kiến chuyên môn đúng thời hạn 10 ngày làm việc theo khoản 3 Điều 8 Quy chế: đạt 100% (10 điểm); - Chủ trì xử lý dứt điểm các vướng mắc kỹ thuật liên ngành được giao (10 điểm); - Số vụ việc phải báo cáo Bộ trưởng do không thống nhất: không phát sinh hoặc được giải quyết dứt điểm (5 điểm).	25	Sổ theo dõi ý kiến; biên bản họp chuyên môn; văn bản báo cáo Bộ trưởng
5	**Ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, hợp tác**	- Chấp hành quy định về bảo mật, an ninh mạng, không để xảy ra sự cố do lỗi chủ quan (5 điểm); - Phối hợp với các cơ quan, đơn vị; tham gia đầy đủ các cuộc họp, hoạt động được phân công (5 điểm).	10	Báo cáo của Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ý kiến nhận xét của các đơn vị phối hợp
	TỔNG CỘNG		**100**	

Ghi chú: *Xếp loại theo tổng điểm:*

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 80 điểm trở lên;

b) Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ: đạt dưới 50 điểm.